TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.
Các Hội thẩm nhân dân.
ÔNG NGUYỄN QUÝ ÁNH.
ÔNG NGUYỄN MINH QUỐC.

***Thư ký phiên tòa*:** BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** ÔNG LÊ ĐỨC DŨNG – kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/HSST ngày 31/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07/01/2022 đối với bị cáo.

PHẠM THANH T – 1999. Tên gọi khác: không; sinh tại: Bình Thuận.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không.
Trình độ văn hoá: 8/12, Nghề nghiệp: không ổn định.
Con ông: V – 1974 và bà: T - 1982.
Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015.
Vợ, con: chưa có.
Tiền án; tiền sự: không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2021 cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại:*

Trương Minh T – 2002. Trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/NLQ1 – 1990. Trú: thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).
2/NLQ2 – 1992(vắng mặt). 3/NLQ3 – 1982(vắng mặt).
Cùng trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Người làm chứng.

1/NLC1 – 1980. 2/NLC2 - 1985

Trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Phạm Thanh T được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/5/2020, Trương Minh T - sinh ngày 21/11/2002 cùng với NLC1 - sinh năm 1980 và NLC2 - sinh năm 1985 cùng trú thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận đến vườn keo tràm gần nghĩa trang thôn S, xã L, huyện H để bốc xếp củi lên xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-042.78 cho ông NLC1. Khi đến nơi, anh Trương Minh T để 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh đen ở trong cabin xe rồi ra sau đuôi xe để bốc xếp củi. Khoảng 30 phút sau, Phạm Thanh T - sinh 1999, trú thôn S, xã L đến nói chuyện với ông NLC1 và Trương Minh T. Trong lúc nói chuyện, Phạm Thanh T quan sát thấy bên trong cabin xe có 01 điện thoại Oppo A9 màu xanh đen của Trương Minh T trên ghế phụ. Lợi dụng lúc Trương Minh T, ông NLC1 và bà NLC2 đang bốc củi phía sau xe thiếu cảnh giác nên Phạm Thanh T đã đi ra phía trước xe ô tô, mở cửa và lấy điện thoại Oppo A9 của Trương Minh T bỏ vào túi quần jeans bên trái đang mặc rồi đi bộ tới nhà của NLQ2 (tên thường gọi là Tý, sinh năm 1992, trú thôn S, xã L) chơi. Sau đó, Phạm Thanh T nhờ NLQ2 chở đi đến tiệm Cầm đồ A ở thôn P, xã L, huyện H để cầm cố điện thoại này (lúc này, Phạm Thanh T không nói cho NLQ2 biết điện thoại này của ai và NLQ2 cũng không hỏi). Khi đến tiệm Cầm đồ A, NLQ2 đứng chờ ở ngoài còn Phạm Thanh T vào trong gặp NLQ1 (sinh năm 1990, trú thôn P, xã L) là chủ tiệm Cầm đồ. Phạm Thanh T nói với NLQ1 đây là điện thoại di động của Phạm Thanh T; sau khi kiểm tra thì NLQ1 đã chấp nhận cầm cố điện thoại này của Phạm Thanh T với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bốc củi lên xe xong, Trương Minh T lên cabin xe thì phát hiện điện thoại di động mình đã bị mất. Do nghi ngờ Phạm Thanh T là người đã trộm điện thoại của mình nên Trương Minh T đã đi tìm kiếm. Khi Trương Minh T đến tiệm Cầm đồ số A thì phát hiện đối tượng giống Phạm Thanh T đi ra khỏi tiệm nên Trương Minh T vào tiệm và hỏi thì phát hiện điện thoại di động nêu trên của mình đã bị Phạm Thanh T trộm cắp và cầm cố cho tiệm Cầm đồ A. Khi Phạm Thanh T đi ra khỏi tiệm Cầm đồ thì cũng phát hiện Trương Minh T đi gần tới nơi. Phạm Thanh T sợ Trương Minh T đã phát hiện ra mình là người đã trộm cắp điện thoại của Trương Minh T nên khi về tới nhà của NLQ2, Phạm Thanh T đã bỏ trốn; sau đó, bắt xe đi đến huyện H, tỉnh L nơi cha ruột của mình sinh sống để lẩn trốn. Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động Oppo A9 màu xanh đen; 01 Biên nhận đề ngày 11/5/2020 tên *"Phạm Thanh T"* và 01 hợp đồng cầm đồ tên *"Phạm Thanh T"* cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 với giá 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2020-HĐĐG ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 điện thoại di động Oppo A9 nêu trên có trị giá là 4.392.000 đồng.

Đối với NLQ2 (người chở Phạm Thanh T đi cầm điện thoại) và NLQ1, cả hai không biết điện thoại Oppo A9 do Phạm Thanh T mang đi cầm cố là tài sản do Phạm Thanh T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với NLQ2 và NLQ1.

**** Vật chứng của vụ án:***

01 điện thoại di động Oppo A9 màu xanh đen. Ngày 13/08/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại 01 điện thoại di động Oppo A9 màu xanh đen cho chủ sở hữu là anh Trương Minh T.

Đối với 01 Biên nhận đề ngày 11/5/2020 tên *"Phạm Thanh T"* và 01 hợp đồng cầm đồ tên *"Phạm Thanh T"* cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 với giá 1.500.000 đồng; 01 đĩa CD chứa đoạn video clip dài 02 phút 15 giây ghi lại hình ảnh Phạm Thanh T đem điện thoại đến cầm cố tại tiệm Cầm đồ A, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Bị hại đã nhận lại được tài sản của mình và đã làm đơn bãi nại, xin đình chỉ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Thanh T.

Bà NLQ3 là mẹ ruột của bị cáo Phạm Thanh T đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho anh NLQ1 (chủ tiệm Cầm đồ A), anh NLQ1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHTN-HS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Phạm Thanh T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Thanh T, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Phạm Thanh T 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Xong

Phần dân sự: Xong

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/5/2020, Trương Minh T và NLC2 bốc xếp củi lên xe ô tô tải biển kiểm soát 86C-042.78 cho ông NLC1. Trước khi bốc xếp củi, anh Trương Minh T để 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh đen ở trong cabin xe. Khoảng 30 phút sau, Phạm Thanh T đến nói chuyện với ông NLC1 và Trương Minh T. Phạm Thanh T thấy bên trong cabin xe có 01 điện thoại Oppo A9 màu xanh đen của Trương Minh T trên ghế phụ. Lợi dụng lúc mọi người không chú ý, bị cáo Phạm Thanh T đi ra phía trước xe ô tô, mở cửa và lấy điện thoại Oppo A9 của anh Trương Minh T bỏ vào túi quần jeans bên trái đang mặc rồi đi bộ tới nhà của NLQ2 và nhờ NLQ2 chở đi đến tiệm Cầm đồ. Khi đến tiệm Cầm đồ A, NLQ2 đứng chờ ở ngoài còn Phạm Thanh T vào trong gặp NLQ1 là chủ tiệm Cầm đồ. Phạm Thanh T nói với anh NLQ1 đây là điện thoại di động của Phạm Thanh T; sau khi kiểm tra thì anh NLQ1 đã chấp nhận cầm cố điện thoại này với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bốc củi lên xe xong, anh Trương Minh T phát hiện điện thoại di động mình đã bị mất nên đi tìm. Bị cáo Phạm Thanh T sợ anh Trương Minh T phát hiện nên đã bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2020-HĐĐG ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 điện thoại di động Oppo A9 nêu trên có trị giá là 4.392.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phạm Thanh T là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Phạm Thanh T là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, khi thực hiện xong bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, nên cần đưa ra xét xử nghiêm bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa

phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo.

Đối với NLQ2 (người chở Phạm Thanh T đi cầm đồ điện thoại) và NLQ1, cả hai không biết điện thoại Oppo A9 do Phạm Thanh T mang đi cầm cố là tài sản do Phạm Thanh T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với NLQ2 và Phạm Thanh T.

[3]*Vật chứng vụ án:*

01 điện thoại di động Oppo A9 màu xanh đen. Ngày 13/08/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại 01 điện thoại di động Oppo A9 màu xanh đen cho chủ sở hữu là anh Trương Minh T. Xét thấy đã xử lý xong.

Đối với 01 Biên nhận đề ngày 11/5/2020 tên *"Phạm Thanh T"* và 01 hợp đồng cầm đồ tên *"Phạm Thanh T"* cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 với giá 1.500.000 đồng; 01 đĩa CD chứa đoạn video clip dài 02 phút 15 giây ghi lại hình ảnh Phạm Thanh T đem điện thoại đến cầm cố tại tiệm Cầm đồ A, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4]***Trách nhiệm dân sự*:**

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đã làm đơn bãi nại, xin đình chỉ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Thanh T. Xét thấy phần bồi thường xong.

Tại phiên tòa bà NLQ3, anh NLQ1 vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện Bà NLQ3 là mẹ ruột của bị cáo Phạm Thanh T đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho anh NLQ1, anh NLQ1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy phần bồi thường xong.

[5]***Về án phí***: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Bị cáo Phạm Thanh T, phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Phạm Thanh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/11/2021.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2022). Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Xô